

Số: 01/2019/QĐST-KDTM.

D, ngày 02 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 01/2019/TLST-KDTM, ngày 07 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ Phần Phân Phối - Bán Lẻ V; địa chỉ: Số 62 phố N, phường T, quận L, thành phố Hà Nội. Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Hồng Q và ông Bùi Hữu T; địa chỉ: Phòng 2401 Nhà 24T1 khu Đô thị mới T – N, phường T, quận C, thành phố Hà Nội (theo Giấy ủy quyền ngày 15/10/2018).

Bị đơn: Bà Đỗ Thị Minh N; nơi cư trú tại: Số 29 đường Vũ Thị Ngọc T, phường T, quận D, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Tính đến ngày 24/9/2019, bà Đỗ Thị Minh N còn nợ Công ty Cổ phần Phân Phối - Bán Lẻ V số tiền hàng theo hợp đồng mua bán hàng hóa là 1.924.799.717 (một tỷ, chín trăm hai mươi bốn triệu, bảy trăm chín mươi chín nghìn, bảy trăm mười bảy) đồng. Trong đó, nợ gốc: 1.900.049.164 đồng, nợ lãi: 24.750.553 đồng.

2.2. Công ty Cổ Phần Phân phối - Bán Lẻ V và bà Đỗ Thị Minh N thỏa thuận về phương án trả nợ như sau:

Bà N sẽ có trách nhiệm trả cho Công ty Cổ Phần Phân phối - Bán Lẻ V toàn bộ số tiền 1.924.799.717 (một tỷ, chín trăm hai mươi bốn triệu, bảy trăm chín mươi chín nghìn, bảy trăm mười bảy) đồng vào ngày 30/3/2020, (trong đó, nợ gốc: 1.900.049.164 đồng, nợ lãi: 24.750.553 đồng).

Trường hợp, đến ngày 30/3/2020, bà N chưa trả số tiền nêu trên, khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bà N còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 tại thời điểm thanh toán, tương ứng với số tiền gốc chậm trả và thời gian chưa thi hành án.

2.3. Về án phí: Bà Đỗ Thị Minh N tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí 34.871.996 (ba mươi tư triệu, tám trăm bảy mươi một nghìn, chín trăm chín mươi sáu) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự (để thi hành);
- VKSND quận D, Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận D, Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Song Hải